Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, Special Issue 3, 260-265

ATTITUDES AND EXPECTATIONS TOWARD ARTIFICIAL INTELLIGENCE TOOLS IN LEARNING AMONG POSTGRADUATE STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY IN 2025 AND ASSOCIATED FACTORS

Dau Van Dung[1], Tran Mai Van[1], Dang Hoang Nam[1], Trinh Thi Huong[1], Bui Quang Cong[1], Ta Bich Hien[1], Le Tran Vi Quynh[1], Nguyen Thi Hai[1], Tran Thi Kim Dung[1], Le Xuan Hung[1]*

[1]*Hanoi Medical University, 1 Ton That Tung Street, Kim Lien Ward, Hanoi, Vietnam*

Received: 31/01/2026
Reviced: 21/02/2026; Accepted: 28/03/2026

ABSTRACT

Objectives: To describe attitudes and expectations toward the use of artificial intelligence (AI) tools in learning and to analyze related factors among postgraduate students at Hanoi Medical University in 2025.

Methods: A cross-sectional study was conducted among 380 postgraduate students using a self-administered questionnaire. Data were collected online and analyzed using STATA 17.0.

Results: Overall, 73.02% of participants perceived the use of AI in learning as necessary or very necessary, reflecting positive attitudes and high expectations toward AI. ChatGPT was the most commonly used AI tool. A significant association was found between the level of AI knowledge and attitudes and expectations toward AI use in learning ($p < 0.05$), while no significant associations were observed with gender, year of study, or information technology skills.

Conclusions: Postgraduate students demonstrated positive attitudes and high expectations toward the use of AI for learning purposes. Integrating structured AI training into postgraduate medical education programs is necessary to meet practical needs and improve the quality of medical education.

Keywords: artificial intelligence; ChatGPT; medical education; postgraduate students; attitudes and expectations.

*Corresponding author
Email: lexuanhung@hmu.edu.vn **Phone**: (+84) 911196443 **Http**s://doi.org/10.52163/yhc.v67iCD3.4751

THÁI ĐỘ VÀ KỲ VỌNG ĐỐI VỚI CÁC CÔNG CỤ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM 2025 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Đậu Văn Dũng[1], Trần Mai Vân[1], Đặng Hoàng Nam[1], Trịnh Thị Hường[1], Bùi Quang Công[1], Tạ Bích Hiền[1], Lê Trần Vi Quỳnh[1], Nguyễn Thị Hải[1], Trần Thị Kim Dung[1], Lê Xuân Hưng[1*]

[1]Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 31/01/2026
Ngày chỉnh sửa: 21/02/2026; Ngày duyệt đăng: 28/03/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập và phân tích một số yếu tố liên quan ở học viên sau đại học Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 380 học viên sau đại học bằng bảng câu hỏi tự điền. Dữ liệu được thu thập trực tuyến và phân tích bằng phần mềm STATA 17.0.

Kết quả: Có 73,02% học viên thể hiện thái độ tích cực và kỳ vọng cao, đánh giá việc sử dụng AI trong học tập là cần thiết hoặc rất cần thiết. ChatGPT là công cụ AI được sử dụng phổ biến nhất. Mức độ hiểu biết về AI có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với thái độ và kỳ vọng đối với AI trong học tập ($p < 0,05$), trong khi giới tính, năm học và năng lực công nghệ thông tin không ghi nhận mối liên quan.

Kết luận: Học viên sau đại học có thái độ tích cực và kỳ vọng cao đối với việc sử dụng AI trong học tập. Việc tích hợp đào tạo AI một cách có hệ thống trong chương trình sau đại học là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và nâng cao chất lượng đào tạo y khoa.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo; ChatGPT; giáo dục y khoa; học viên sau đại học; thái độ và kỳ vọng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) đã trở thành một trong những trụ cột quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục đại học nói chung và giáo dục y khoa nói riêng. Các ứng dụng AI không chỉ được triển khai trong lĩnh vực nghiên cứu, chẩn đoán và điều trị, mà còn ngày càng được tích hợp vào hoạt động học tập thông qua các công cụ hỗ trợ cá nhân hóa học tập, truy xuất và tổng hợp tri thức, mô phỏng lâm sàng và hỗ trợ ra quyết định học thuật. Đặc biệt, sự xuất hiện và phổ biến nhanh chóng của các công cụ AI tạo sinh (generative AI – GenAI), điển hình như các chatbot học thuật, đã làm thay đổi căn bản cách thức tiếp cận thông tin, tự học và tương tác tri thức của học viên y khoa trong giai đoạn gần đây [1, 2].

Các bằng chứng quốc tế cho thấy học viên y khoa nhìn chung có thái độ tích cực và kỳ vọng cao đối với việc ứng dụng AI trong học tập và thực hành nghề nghiệp. Nhiều nghiên cứu đa trung tâm và tổng quan hệ thống ghi nhận từ 70% đến trên 80% học viên y khoa đồng thuận rằng AI nên được tích hợp vào chương trình đào tạo chính quy, đồng thời xem AI như một công cụ hỗ trợ hơn là mối đe dọa đối với nghề nghiệp trong tương lai [3, 4]. Tuy nhiên, bên cạnh thái độ và kỳ vọng tích cực này, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác biệt đáng kể giữa nhận thức, kỳ vọng và hành vi sử dụng AI trong thực tế [4, 5].

Các nghiên cứu cắt ngang tại nhiều quốc gia cho thấy học viên y khoa thường có thái độ tích cực và ý định sử dụng AI cao, song mức độ sử dụng AI cho mục đích học tập trên thực tế vẫn còn hạn chế. Nghiên cứu tại Trung Quốc ghi nhận chỉ khoảng dưới một phần ba học viên y khoa đã sử dụng chatbot AI trong học tập, mặc dù mức độ chấp nhận và kỳ vọng đối với công nghệ này ở mức khá cao [2]. Khoảng cách giữa thái độ, kỳ vọng và hành vi sử dụng thực tế được lý giải bởi nhiều rào cản, bao gồm thiếu kiến thức nền tảng, hạn chế về kỹ năng số, điều kiện hỗ trợ kỹ thuật chưa đầy đủ và sự thiếu vắng định hướng chính thức từ chương trình đào tạo [2, 6]. Đáng lưu ý, phần lớn học viên hiện nay tiếp cận kiến thức AI thông qua các nguồn không chính thống như mạng xã hội, internet hoặc truyền thông đại chúng, trong khi tỷ lệ được đào tạo chính quy về AI trong nhà trường còn rất thấp [3, 5]. Thực trạng này tiềm ẩn nguy cơ hình thành những hiểu biết phiến diện, thiếu hệ thống và chưa gắn kết chặt chẽ với các yêu cầu về đạo đức và pháp lý trong hành nghề y khoa.

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng thái độ, kỳ vọng và hành vi chấp nhận AI trong học tập của học

*Tác giả liên hệ
Email: lexuanhung@hmu.edu.vn **Điện thoại:** (+84) 911196443 **Https**://doi.org/10.52163/yhc.v67iCD3.4751

viên y khoa chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là nhận thức về tính hữu ích, nhận thức về tính dễ sử dụng, niềm tin vào công nghệ, rủi ro cảm nhận và các điều kiện hỗ trợ [6, 7]. Các mô hình lý thuyết chấp nhận công nghệ như Technology Acceptance Model (TAM) và Unified Theory of Acceptance and Use of Technology (UTAUT) đã được chứng minh là những khung phân tích phù hợp và có giá trị thực tiễn cao trong việc lý giải thái độ và hành vi chấp nhận công nghệ của người học trong giáo dục y khoa [7]. Đặc biệt, đối với học viên y khoa, các yếu tố liên quan đến giá trị nội tại của công cụ AI, bao gồm khả năng hỗ trợ học tập, tính khả dụng và trải nghiệm người dùng, thường có vai trò quan trọng hơn so với ảnh hưởng xã hội [6].

Các bằng chứng hiện có cũng cho thấy sự khác biệt đáng kể về mức độ sẵn sàng, kiến thức và kỳ vọng đối với AI giữa các nhóm học viên khác nhau theo chuyên ngành đào tạo và bối cảnh kinh tế – xã hội. Học viên y khoa thường có mức độ tiếp cận và hiểu biết về AI cao hơn so với học viên các ngành sức khỏe khác, trong khi học viên tại các quốc gia đang phát triển đối mặt với nhiều thách thức hơn về hạ tầng công nghệ và cơ hội đào tạo chính quy [8, 9]. Tuy nhiên, dữ liệu về thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng AI trong học tập của học viên y khoa tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt trong bối cảnh bùng nổ của AI tạo sinh giai đoạn 2024–2025, vẫn còn hạn chế và chưa được phản ánh đầy đủ trong các tổng quan hệ thống hiện có.

Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi số trong y tế và giáo dục y khoa đang được thúc đẩy mạnh mẽ, song các nghiên cứu về AI trong đào tạo y khoa hiện nay chủ yếu mới tập trung vào nhận thức chung hoặc tiềm năng ứng dụng, chưa đi sâu đánh giá một cách hệ thống thái độ, kỳ vọng đối với việc sử dụng các công cụ AI trong học tập cũng như các yếu tố liên quan. Việc thiếu các bằng chứng thực nghiệm cập nhật khiến cho quá trình xây dựng chiến lược đào tạo, tích hợp AI vào chương trình giảng dạy và thiết kế các can thiệp giáo dục phù hợp còn gặp nhiều khó khăn.

Xuất phát từ những khoảng trống nêu trên, việc tiến hành nghiên cứu đánh giá thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập của học viên Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025 và một số yếu tố liên quan là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao. Kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp bằng chứng khoa học phục vụ hoạch định chính sách và đổi mới chương trình đào tạo y khoa, mà còn góp phần định hướng việc ứng dụng AI một cách hiệu quả, an toàn và phù hợp với bối cảnh giáo dục y tế công cộng tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế mô tả cắt ngang, kết hợp phân tích các yếu tố liên quan, nhằm đánh giá thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) trong học tập và phân tích một số yếu tố liên quan ở học viên Trường Đại học Y Hà Nội.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian: từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 1 năm 2026.

Địa điểm: Trường Đại học Y Hà Nội.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là học viên sau đại học (Cao học, Chuyên khoa, Nội trú…) đang theo học tại Trường Đại học Y Hà Nội trong năm 2025.

Tiêu chuẩn lựa chọn bao gồm:

Học viên sau đại học hệ chính quy đang theo học tại Trường Đại học Y Hà Nội tại thời điểm nghiên cứu năm 2025;

Độ tuổi từ 18 tuổi trở lên;

Tự nguyện đồng ý tham gia nghiên cứu sau khi được giải thích đầy đủ về mục đích và nội dung nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ:

Học viên điền bảng câu hỏi không đầy đủ hoặc không hợp lệ;

Học viên vắng mặt hoặc không tham gia khảo sát tại thời điểm thu thập số liệu.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu được tính theo công thức ước lượng một tỷ lệ trong nghiên cứu mô tả:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n là cỡ mẫu tối thiểu cần thiết;

Z = 1,96 tương ứng với mức tin cậy 95% (α = 0,05);

p = 0,5

d = 0,05 là sai số cho phép.

Thay các giá trị vào công thức, cỡ mẫu tối thiểu tính được là 380 học viên.

Mẫu nghiên cứu được chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Các học viên đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn và không thuộc tiêu chuẩn loại trừ được mời tham gia nghiên cứu.

2.5. Biến số và chỉ số nghiên cứu

2.5.1. Biến phụ thuộc

Biến phụ thuộc 1: Mức độ sử dụng công cụ AI trong học tập Mức độ sử dụng được phân loại thành:

Mức độ sử dụng cao: sử dụng AI từ 3 lần/tuần trở lên hoặc từ 60 phút/ngày trở lên;

Mức độ sử dụng thấp hoặc không sử dụng: dưới các ngưỡng trên.

Biến phụ thuộc 2: Mức độ kỳ vọng đối với AI trong học tập Mức độ kỳ vọng được đánh giá thông qua 6 phát biểu theo thang Likert 5 mức, từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý). Tổng điểm từ 23/30 (≥ 75%) được xếp là kỳ vọng cao; dưới mức này được xếp là kỳ vọng thấp.

Nghiên cứu đánh giá hai khía cạnh của thái độ: (1) Nhận thức về tính cần thiết và (2) Mức độ kỳ vọng.

2.5.2. Biến độc lập

Các biến độc lập đưa vào phân tích bao gồm:

Đặc điểm nhân khẩu học: giới tính, năm sinh;

Đặc điểm học tập: khóa học/Loại hình đào tạo (Cao học/CKI/CKII/Nội trú), ngành/chuyên ngành đào tạo, điểm trung bình học kỳ gần nhất;

Điều kiện và năng lực công nghệ: năng lực sử dụng công nghệ thông tin, tần suất sử dụng máy tính phục vụ học tập;

Các yếu tố liên quan đến AI: nguồn tiếp cận thông tin AI, niềm tin vào độ chính xác của AI, lo ngại về đạo đức và quyền riêng tư.

2.5.3. Nội dung nghiên cứu

Thực trạng hiểu biết, thái độ, tần suất và mục đích sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu khoa học;

Mức độ phụ thuộc vào AI trong các nhiệm vụ học tập cụ thể như tra cứu tài liệu, nghiên cứu lâm sàng, sức khỏe cộng đồng, làm bài tập nhóm, bài thực tập, khóa luận, nghiên cứu khoa học, dịch thuật, quản lý thời gian và hỗ trợ tư duy phản biện.

2.6. Công cụ và quy trình thu thập số liệu

Công cụ thu thập số liệu là bảng câu hỏi tự điền, được xây dựng dựa trên các nghiên cứu trước của von Garrel (2023) và George Pallivathukal (2024), đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh học viên y khoa tại Việt Nam. Bộ câu hỏi được thẩm định nội dung bởi 03 chuyên gia trong các lĩnh vực y học, công nghệ thông tin và giáo dục y khoa.

Nghiên cứu được tiến hành điều tra thử (pilot) trên 30 học viên nhằm đánh giá độ rõ ràng và độ tin cậy của công cụ; hệ số Cronbach's Alpha ≥ 0,7 được chấp nhận. Tất cả 6 mục hỏi đều có tương quan biến - tổng > 0,3 nên được giữ nguyên trong bảng hỏi chính thức. Sau khi hiệu chỉnh, bảng hỏi chính thức được triển khai thu thập số liệu trực tuyến. Dữ liệu sau thu thập được kiểm tra và quản lý trên hệ thống REDCap.

2.7. Phân tích và xử lý số liệu

Dữ liệu được thu thập trên REDCap, xuất sang Microsoft Excel và phân tích bằng phần mềm STATA 17.0. Thống kê mô tả được sử dụng để trình bày tần số, tỷ lệ, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của các biến nghiên cứu. Phân tích mối liên quan được thực hiện bằng các kiểm định thống kê phù hợp. Mức ý nghĩa thống kê được xác định khi $p < 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành sau khi được Hội đồng thẩm định đề cương của Trường Đại học Y Hà Nội thông qua, cùng với sự chấp thuận của Ban Giám hiệu nhà trường. Học viên tham gia nghiên cứu được giải thích đầy đủ về mục tiêu và nội dung nghiên cứu, tham gia hoàn toàn tự nguyện và có quyền rút lui bất kỳ thời điểm nào. Thông tin thu thập được mã hóa, bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học; kết quả nghiên cứu được phản hồi lại cho đối tượng tham gia khi có nhu cầu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học và nền tảng của đối tượng nghiên cứu (n = 380)

Đặc điểm	Phân loại	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nữ	267	70,26
	Nam	113	29,74
Năm đào tạo sau đại học	Năm thứ nhất	230	60,53
	Năm thứ hai trở lên	150	39,47
Năng lực sử dụng công nghệ thông tin	Trung bình	223	58,68
	Khá	78	20,53
	Kém	59	15,53
	Rất kém	16	4,21
	Giỏi	4	1,05
Mức độ hiểu biết về trí tuệ nhân tạo (AI)	Hiểu biết hạn chế (đã từng dùng thử)	301	79,21
	Có hiểu biết (sử dụng thường xuyên)	45	11,84
	Đã nghe tên nhưng không rõ	27	7,11
	Chưa bao giờ nghe về AI	6	1,58
	Hiểu biết nhiều (từng tham gia phát triển AI)	1	0,26

Trong tổng số 380 học viên tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn so với nam giới (70,26% so với 29,74%). Phần lớn học viên đang theo học năm thứ nhất (60,53%), trong khi nhóm năm thứ hai trở lên chiếm 39,47%. Về nền tảng công nghệ, đa số học viên tự đánh giá năng lực sử dụng công nghệ thông tin ở mức trung bình (58,68%), và mức độ hiểu biết về trí tuệ nhân tạo chủ yếu ở mức hạn chế, với 79,21% đã từng sử dụng thử nhưng chưa sử dụng thường xuyên.

Bảng 2. Thực trạng và nhu cầu sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập của đối tượng nghiên cứu (n = 380)

Nội dung	Phân loại	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
Công cụ AI thường được sử dụng	ChatGPT	360	94,74
	Gemini	74	19,47
	Canva	33	8,68
	DeepSeek	31	8,16
Nhu cầu sử dụng AI trong học tập	Cần thiết	232	61,38
	Cân nhắc	92	24,34
	Rất cần thiết	44	11,64
	Không cần thiết	6	1,59
	Rất không cần thiết	4	1,06

Trong số các công cụ trí tuệ nhân tạo được học viên sử dụng, ChatGPT là công cụ phổ biến nhất với 94,74% học viên đã từng sử dụng, tiếp theo là Gemini (19,47%), Canva (8,68%) và DeepSeek (8,16%). Về thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng AI trong học tập, đa số học viên đánh giá việc sử dụng AI là cần thiết hoặc rất cần thiết (73,02%), trong khi tỷ lệ học viên cho rằng không cần thiết hoặc rất không cần thiết chiếm tỷ lệ thấp (2,65%).

Bảng 3. Phân tích các yếu tố liên quan đến thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập của đối tượng nghiên cứu (n = 380)

Yếu tố	Phân loại	Cần thiết/ Rất cần thiết n (%)	Khác (Cân nhắc/ Không) n (%)	p-value
Giới tính	Nam	85 (75,22)	28 (24,78)	0,541
	Nữ	191 (71,54)	76 (28,46)	
Năm đào tạo sau đại học	Năm thứ nhất	170 (73,91)	60 (26,09)	0,739
	Năm thứ hai trở lên	106 (71,33)	43 (28,67)	
Năng lực sử dụng CNTT	Giỏi	4 (100,00)	0 (0,00)	0,091
	Khá	52 (66,67)	26 (33,33)	
	Trung bình	172 (77,13)	51 (22,87)	
	Kém	38 (64,41)	21 (35,59)	
	Rất kém	10 (62,50)	6 (37,50)	
Mức độ hiểu biết về AI	Hiểu biết tốt	38 (84,44)	7 (15,56)	0,038
	Hiểu biết hạn chế	218 (72,43)	83 (27,57)	
	Chưa rõ/ Mới nghe	20 (60,61)	13 (39,39)	

Phân tích mối liên quan cho thấy mức độ hiểu biết về trí tuệ nhân tạo có liên quan có ý nghĩa thống kê với thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng AI trong học tập (p = 0,038), trong đó nhóm học viên có hiểu biết tốt về AI có tỷ lệ đánh giá AI là cần thiết hoặc rất cần thiết cao hơn so với các nhóm còn lại. Các yếu tố khác như giới tính, năm học và năng lực sử dụng công nghệ thông tin chưa ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p > 0,05).

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu này đánh giá thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập của học viên Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025. Kết quả cho thấy đa số học viên đánh giá AI là cần thiết hoặc rất cần thiết cho việc học tập, trong đó ChatGPT là công cụ được sử dụng phổ biến nhất. Đáng chú ý, mức độ hiểu biết về AI là yếu tố duy nhất có liên quan có ý nghĩa thống kê đến thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng AI, trong khi các yếu tố nhân khẩu học như giới tính, năm học và năng lực công nghệ thông tin không cho thấy vai trò dự báo đáng kể. Những phát hiện này phản ánh xu hướng chung của giáo dục y khoa trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ giai đoạn các năm gần đây.

Tỷ lệ học viên đánh giá AI là cần thiết hoặc rất cần thiết (73,02%) phù hợp với nhiều nghiên cứu quốc tế ghi nhận sự chấp nhận rộng rãi của học viên y khoa đối với AI trong đào tạo. Các nghiên cứu đa quốc gia và tại các nước đang phát triển đều cho thấy phần lớn người học mong muốn AI được tích hợp vào chương trình đào tạo chính quy, khẳng định AI ngày càng được nhìn nhận như một công cụ hỗ trợ học tập thiết yếu trong giáo dục y khoa [3, 9].

Một điểm nổi bật của nghiên cứu là tỷ lệ sử dụng ChatGPT rất cao (94,74%), tương đồng với một số nghiên cứu gần đây tại Trung Đông nhưng cao hơn so với các nghiên cứu được thực hiện ở giai đoạn sớm hơn của AI tạo sinh [1, 2]. Sự khác biệt này có thể liên quan đến thời điểm nghiên cứu, khi đến năm 2025 các công cụ AI tạo sinh đã trở nên phổ biến, dễ tiếp cận và được ứng dụng rộng rãi hơn trong học tập. Đồng thời, tính hữu ích cao của ChatGPT trong tra cứu, tổng hợp tài liệu và hỗ trợ viết học thuật có thể là yếu tố thúc đẩy việc hình thành thái độ tích cực và kỳ vọng cao đối với việc sử dụng AI, phù hợp với giả thuyết về vai trò trung tâm của nhận thức về tính hữu ích trong chấp nhận công nghệ.

Phân tích các yếu tố liên quan cho thấy mức độ hiểu biết về AI có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với thái độ và kỳ vọng của học viên đối với việc sử dụng AI trong học tập. Kết quả này phù hợp với tổng quan hệ thống của Mousavi Baigi và cộng sự (2023) cũng như nghiên cứu của Abdallat và cộng sự (2025), trong đó kiến thức và kỹ năng AI được xác định là yếu tố then chốt thúc đẩy sự chấp nhận và sử dụng công nghệ [4, 8]. Dưới góc độ lý thuyết, phát hiện này củng cố quan điểm cho rằng thành phần nhận thức đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành thái độ và hành vi sử dụng AI của người học [10].

Ngược lại, nghiên cứu không ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa giới tính, năm học và năng lực công nghệ thông tin với thái độ và kỳ vọng đối với việc sử dụng AI. Kết quả này phù hợp với một số nghiên cứu gần đây trong giáo dục y khoa, cho thấy khoảng cách về tiếp cận công nghệ số giữa các nhóm học viên đang dần được thu hẹp [8, 9]. Bên cạnh đó, tính dễ sử dụng của các công cụ AI tạo sinh hiện nay có thể làm giảm vai trò phân biệt của năng lực công nghệ thông tin nền tảng trong việc hình thành thái độ và kỳ vọng của người học.

Kết quả nghiên cứu phù hợp với các mô hình chấp nhận công nghệ như TAM và UTAUT trong giáo dục y khoa [6, 7], nhấn mạnh vai trò của kiến thức và kỳ vọng hiệu quả trong việc hình thành thái độ tích cực đối với AI. Từ góc độ thực tiễn, nghiên cứu cho thấy sự cần thiết phải tích hợp các nội dung đào tạo về AI vào chương trình đào tạo y khoa một cách có hệ thống, nhằm chuẩn hóa kiến thức, định hướng sử dụng AI hiệu quả và có trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo y khoa trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

5. HẠN CHẾ NGHIÊN CỨU

Mặc dù học viên kỳ vọng cao , nhưng các công cụ như ChatGPT vẫn tiềm ẩn nguy cơ "ảo giác" (hallucination) thông tin y khoa, điều này chưa được nghiên cứu này đánh giá thực nghiệm. Nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức sự cần thiết. Cần có các nghiên cứu sâu hơn về hành vi gian lận học thuật hoặc vi phạm đạo đức khi sử dụng AI trong viết luận văn và nghiên cứu khoa học. Thái độ tích cực là tiền đề, nhưng chưa có bằng chứng cho thấy việc dùng AI giúp nâng cao kết quả học tập thực chất hay năng lực lâm sàng của học viên sau đại học.

6. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy phần lớn học viên sau đại học nhận thức được tầm quan trọng của AI trong học tập (73,02% đánh giá là cần thiết) và có kỳ vọng cao vào khả năng hỗ

trợ của các công cụ này (đặc biệt là ChatGPT). Mức độ hiểu biết về AI là yếu tố then chốt có liên quan đến thái độ và kỳ vọng của học viên, trong khi giới tính, năm học và năng lực công nghệ thông tin không ghi nhận mối liên quan đáng kể. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết phải tích hợp đào tạo AI một cách có hệ thống trong chương trình đào tạo y khoa nhằm nâng cao hiệu quả học tập và chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

7. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Sallam M, Elsayed W, et al. ChatGPT usage and attitudes are driven by perceptions of usefulness, ease of use, risks, and psycho-social impact: a study among university students in the UAE. Front. Educ. 2024;9. DOI: 10.3389/feduc.2024.1414758

[2] Tao W, Yang J, et al. Utilization of, perceptions on, and intention to use AI chatbots among medical students in China: national cross-sectional study. JMIR Med. Educ. 2024;10:e57132. DOI: 10.2196/57132

[3] Bisdas S, Topriceanu C-C, et al. Artificial intelligence in medicine: a multinational multi-center survey on the medical and dental students' perception. Front. Public Health. 2021;9. DOI: 10.3389/fpubh.2021.795284

[4] Mousavi Baigi SF, Sarbaz M, et al. Attitudes, knowledge, and skills towards artificial intelligence among healthcare students: a systematic review. Health Sci. Rep. 2023;6:e1138. DOI: 10.1002/hsr2.1138

[5] Doumat G, Daher D, et al. Knowledge and attitudes of medical students in Lebanon toward artificial intelligence: a national survey study. Front. Artif. Intell. 2022;5. DOI: 10.3389/frai.2022.1015418

[6] Zhao X, Liu W, et al. Factors influencing medical students' adoption of AI educational agents: an extended UTAUT model. BMC Med. Educ. 2025;25:1678. DOI: 10.1186/s12909-025-08234-z

[7] Lee JWY, Tan JY, et al. Technology acceptance model in medical education: systematic review. JMIR Med. Educ. 2025;11:e67873. DOI: 10.2196/67873

[8] Abdallat M, AlSamhori JF, et al. Factors influencing the adoption of artificial intelligence among medical and dental students: a cross-sectional study at the university of Jordan. Adv. Med. Educ. Pract. 2025;16:993–1005. DOI: 10.2147/AMEP.S517110

[9] Syeda LH, Batool Z, et al. Medical undergraduate students' awareness and perspectives on artificial intelligence: a developing nation's context. BMC Med. Educ. 2025;25:1060. DOI: 10.1186/s12909-025-07223-6

[10] Katsantonis A, Katsantonis IG. University students' attitudes toward artificial intelligence: an exploratory study of the cognitive, emotional, and behavioural dimensions of AI attitudes. Educ. Sci. 2024;14:988. DOI: 10.3390/educsci14090988